

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp gạo hỗ trợ cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ học kỳ II năm học 2023 - 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TCĐT ngày 27/02/2024 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2023 - 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 50/TTr-SGDĐT ngày 08/03/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận 2.935.251 kg gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2023-2024 từ Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc.

Phân bổ gạo hỗ trợ cho học sinh học kỳ II, năm học 2023 - 2024 theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Tổng số gạo hỗ trợ cho học sinh học kỳ II năm học 2023-2024: 2.935.251 kg.
- Thời gian giao nhận gạo đến hết ngày 25/4/2024.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận, vận chuyển gạo từ trung tâm huyện, thành phố tới các trường. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục tiếp nhận, bảo quản và sử dụng gạo hỗ trợ học sinh đảm bảo đúng đối tượng, định mức theo quy định. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Quyết định phân bổ chi tiết số lượng gạo hỗ trợ đến từng trường có học sinh được hỗ trợ gạo. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học có học sinh được hỗ trợ gạo chuẩn bị kho bãi, tiếp nhận gạo tại trung tâm huyện, thành phố; kiểm tra chất lượng gạo khi nhận bàn giao. Bố trí, cân đối nguồn kinh phí giao nhận, vận chuyển, phân phối gạo từ trung tâm huyện, thành phố tới các trường có học sinh được hỗ trợ (*cả các trường trung học phổ thông*). Báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo*) theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố; các đơn vị dự toán triển khai thực hiện Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động - Thương binh và xã hội; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (*Báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*Báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*Báo cáo*);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Văn hóa-Xã hội, HĐND tỉnh;
- Tổng cục Dự trữ Nhà nước;
- Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Tráng Thị Xuân

Phụ lục
CẤP GẠO HỖ TRỢ CHO HỌC SINH THEO NGHỊ ĐỊNH
SỐ 116/2016/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 -2024
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Số lượng gạo cấp (kg)	Đơn vị xuất cấp
	Tổng số:	2.935.251	
1	Huyện Bắc Yên	337.180	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc
2	Huyện Mai Sơn	272.225	
3	Huyện Mộc Châu	69.227	
4	Huyện Mường La	360.694	
5	Huyện Phù Yên	330.039	
6	Huyện Quỳnh Nhai	101.635	
7	Huyện Sông Mã	512.866	
8	Huyện Sốp Cộp	245.285	
9	Thành phố Sơn La	24.265	
10	Huyện Thuận Châu	420.224	
11	Huyện Vân Hồ	132.583	
12	Huyện Yên Châu	129.028	